

Số:

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày tháng 9 năm 2022

V/v hướng dẫn công tác Tài chính năm  
học 2022-2023.

Kính gửi:

- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023;

Căn cứ văn bản số 2153/BGDĐT-KHTC ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2022-2023;

Căn cứ Quyết định số 2444/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Để tăng cường công tác quản lý tài chính, tài sản, thực hiện thu, chi đúng quy định, chấm dứt tình trạng lạm thu dưới mọi hình thức trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác Tài chính năm học 2022 - 2023 với những nội dung sau:

## **I. Học phí và chế độ miễn, giảm và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2022-2023**

### **1. Quy định mức thu học phí công lập**

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu học phí năm học 2022-2023 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Cụ thể như sau:

a) Mức thu học phí theo hình thức học trực tiếp

*Đơn vị: nghìn đồng/học sinh/tháng*

Stt	Cấp học	Thành thị	Nông thôn
a)	Mầm non (Nhà trẻ, mẫu giáo bán trú và không bán trú)	300	100
b)	Tiểu học	-	-
c)	Trung học cơ sở	300	100
d)	Trung học cơ sở hệ Giáo dục thường xuyên	300	100

Stt	Cấp học	Thành thị	Nông thôn
e)	Trung học phổ thông	300	200
g)	Trung học phổ thông hệ Giáo dục thường xuyên	300	200

b) Mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến (online)

*Đơn vị: nghìn đồng/học sinh/tháng*

Stt	Cấp học	Thành thị	Nông thôn
a)	Trung học cơ sở	210	70
b)	Trung học cơ sở hệ Giáo dục thường xuyên	210	70
c)	Trung học phổ thông	210	140
d)	Trung học phổ thông hệ Giáo dục thường xuyên	210	140

## **2. Học phí cho trẻ em mầm non 05 tuổi, học sinh trung học cơ sở**

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về **chính sách hỗ trợ học phí** cho trẻ em mầm non 05 tuổi, học sinh trung học cơ sở **công lập và ngoài công lập** giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Cụ thể:

- Trẻ em mẫu giáo 05 tuổi và học sinh trung học cơ sở **công lập**: Ngân sách nhà nước cấp trực tiếp cho các cơ sở giáo dục mầm non công lập và các trường trung học cơ sở công lập để thực hiện chính sách hỗ trợ học phí bằng 100% mức thu học phí công lập cho từng cấp học của năm học 2022-2023 theo quy định tại Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND.

- Trẻ em mẫu giáo 05 tuổi và học sinh trung học cơ sở **ngoài công lập**: Ngân sách nhà nước cấp trực tiếp cho cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em mẫu giáo 05 tuổi và học sinh trung học cơ sở ngoài công lập bằng mức hỗ trợ bằng 100% mức thu học phí công lập cho từng cấp học của năm học 2022-2023 theo quy định tại Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND.

## **3. Học phí cho trẻ nhà trẻ, trẻ mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi, học sinh trung học phổ thông; học viên học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông.**

- Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 9 năm 2022 Quy định **chính sách hỗ trợ học phí năm học 2022-2023** cho trẻ nhà trẻ, trẻ mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi, học sinh trung học phổ thông **công lập và ngoài công lập**; học viên học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương

trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Theo đó, Ngân sách hỗ trợ phần chênh lệch mức thu học phí giữa năm học 2022-2023 so với năm học 2021-2022 cho trẻ nhà trẻ, trẻ mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi, học sinh trung học phổ thông công lập và ngoài công lập; học viên học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**- Mức thu học phí công lập năm học 2022-2023:**

Đơn vị: đồng/tháng/trẻ em, học sinh, học viên

Nội dung	Mức thu học phí năm học 2022-2023 theo quy định tại Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022		Ngân sách hỗ trợ học phí năm học 2022-2023 theo quy định tại Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 16/9/2022		<b>Mức thu học phí công lập năm học 2022-2023</b> <i>(phụ huynh đóng học phí bằng mức thu học phí năm học 2021-2022)</i>	
	Thành thị	Nông thôn	Thành thị	Nông thôn	Thành thị	Nông thôn
Trẻ nhà trẻ	300.000	100.000	180.000	25.000	120.000	75.000
Trẻ mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi	300.000	100.000	195.000	55.000	105.000	45.000
Trung học phổ thông	300.000	200.000	210.000	140.000	90.000	60.000
Giáo dục thường xuyên	300.000	200.000	200.000	130.000	100.000	70.000

**4. Chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập**

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính Phủ ban hành quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

Căn cứ Công văn số 2696/BGDĐT-KHTC ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ.

**4.1 Chế độ miễn, giảm học phí**

- Trẻ em mầm non 05 tuổi, học sinh trung học cơ sở: Ngân sách nhà nước đã hỗ trợ học phí bằng 100% mức thu học phí công lập cho từng cấp học của năm học 2022-2023 theo quy định tại Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND, vì vậy **không thực hiện chế độ miễn, giảm học phí quy định Điều 15, 16 Chương IV Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm của Chính phủ.**

- Trẻ nhà trẻ, trẻ mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi, học sinh trung học phổ thông công lập và ngoài công lập; học viên học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**Thực hiện chế độ miễn, giảm học phí quy định Điều 15, 16 Chương IV Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm của Chính phủ. Mức học phí thực hiện miễn, giảm là mức học phí phụ huynh nộp theo hướng dẫn tại khoản 3, Mục I văn bản này.**

#### **4.2. Hỗ trợ chi phí học tập**

- Mức hỗ trợ: 150.000 đồng/học sinh/tháng để mua sách, vở và các đồ dùng học tập khác. Thời gian được hưởng theo thời gian học thực tế và không quá 9 tháng/1 năm học và thực hiện chi trả 2 lần trong năm vào đầu các học kỳ của năm học.

- Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập

Thực hiện theo quy định tại Điều 18 Chương IV Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm của Chính phủ.

## **II. Bảo hiểm y tế**

Học sinh, sinh viên (HSSV) là đối tượng tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) theo quy định của Luật BHYT.

Việc tham gia BHYT của học sinh, sinh viên thực hiện theo các văn bản sau:

- Luật Bảo hiểm y tế (BHYT) ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT ngày 13 tháng 6 năm 2014; Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Liên Bộ Y tế và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế;

- Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 77-KH/TU ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội (BHXH), BHYT giai đoạn 2012-2020; Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chỉ tiêu thực hiện BHYT giai đoạn 2016 - 2020 cho tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

- Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của HĐND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT;

- Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 08 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định mức hỗ trợ đóng BHYT đối với học sinh, sinh viên (HSSV) học tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

- Văn bản số 2506/HDLN:GDĐT-BHXH ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Liên ngành: Giáo dục và Đào tạo - Bảo hiểm xã hội tỉnh hướng dẫn thực hiện

BHYT HSSV năm học 2022 - 2023.

Mức đóng hàng tháng bằng 4,5% mức lương cơ sở (**HSSV đóng 50%, ngân sách Nhà nước hỗ trợ 50%**), cụ thể: số tiền đóng 1 tháng của HSSV:

$$4,5\% \times 1.490.000 \times 50\% = 33.525 \text{ (đồng/tháng/thẻ BHYT).}$$

(Số tiền đóng theo giá trị thẻ = Số tháng thẻ có giá trị sử dụng x Số tiền đóng/tháng).

- Phối hợp với cơ quan BHXH tuyên truyền sâu rộng tính nhân văn, tính cộng đồng của chính sách BHYT, trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi khi tham gia BHYT của HSSV theo quy định của Luật BHYT để phụ huynh, học sinh biết HSSV là đối tượng bắt buộc có trách nhiệm tham gia BHYT; tuyên truyền phụ huynh học sinh, HSSV về các tiện ích của ứng dụng VssID, hỗ trợ, triển khai cài đặt và sử dụng ứng dụng.

- Phổ biến công tác BHYT đến thầy, cô và HSSV đang theo học tại các trường. Đưa khoản thu BHYT HSSV vào khoản thu bắt buộc ngay từ đầu năm học, tạo điều kiện để tất cả HSSV đều tham gia BHYT.

- Phối hợp với cơ quan BHXH kịp thời tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, gắn trách nhiệm đối với UBND các xã trong việc tổ chức tuyên truyền, vận động sâu rộng về thực hiện chính sách BHYT HSSV trong các trường học; đề ra các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ tham gia BHYT của HSSV tại địa phương, đối với những trường thuộc xã nông thôn mới, yêu cầu 100% HSSV tham gia BHYT.

- Đưa chỉ tiêu BHYT HSSV là một trong những tiêu chí để xét thi đua của các lớp, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Giáo viên chủ nhiệm.

- Phối hợp với UBND các xã, phường, thị trấn vận động các doanh nghiệp, nhà hảo tâm hỗ trợ kinh phí mua thẻ BHYT cho HSSV có hoàn cảnh khó khăn (không thuộc diện Nhà nước hỗ trợ đóng).

### **III. Dịch vụ trông giữ xe**

Thực hiện theo các văn bản sau:

- Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

- Văn bản số 2555/STC-QLGSC ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn cụ thể quy định giá dịch vụ trông giữ xe theo Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2017;

- Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt đề án sử dụng tài sản vào mục đích cho thuê của từng đơn vị.

Mức giá dịch vụ trông giữ xe trong các trường phổ thông, cơ sở giáo dục, đào tạo như sau:

Stt	Nội dung	Mức giá			
		Ban ngày (đồng/lượt)	Ban đêm (đồng/lượt)	Cả ngày và đêm (đồng/lượt)	Hàng tháng (đồng/tháng)
a	Xe đạp, xe đạp điện	500	1.000	1.500	12.000
b	Xe mô tô, xe gắn máy, xe máy điện	1.000	2.000	3.000	24.000
c	Xe Ô tô dưới 12 chỗ ngồi	5.000	7.500	12.500	150.000
d	Xe Ô tô từ 12 chỗ ngồi trở lên	7.500	10.000	17.500	220.000

#### IV. Dạy thêm, học thêm

\* Các cơ sở giáo dục thực hiện theo các văn bản và quy định sau để tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường:

- Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định về dạy thêm, học thêm;

- Quyết định 30/2013/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2012 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định về dạy thêm, học thêm;

- Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố hết hiệu lực các Điều 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định về dạy thêm, học thêm;

- Văn bản số 2109/SGDĐT-GDTrH-TX ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc chấn chỉnh dạy thêm, học thêm trong nhà trường;

- Văn bản số 1883/SGDĐT-GDTrHTX ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm, dạy trước chương trình trong hè tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

\* Các cơ sở giáo dục xây dựng phương án thu, chi dạy thêm, học thêm theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định 30/2013/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Phương án thu, chi dạy thêm, học thêm phải được xây dựng trên nguyên tắc:

- Xây dựng mức chi tiền trả tiền cho giáo viên dạy thêm trên cơ sở quy định về chế độ tiền lương, tiền công được quy định tại các văn bản sau:

+ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

+ Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo.

+ Thông tư số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

+ Văn bản quy định về mức lương cơ sở.

- Xây dựng phương án thu, chi dạy thêm, học thêm lấy ý kiến của phụ huynh học sinh trong toàn trường. Sau khi có ý kiến thống nhất của phụ huynh học sinh nhà trường tổ chức dạy thêm, học thêm theo quy định.

- Việc thu, chi dạy thêm, học thêm phải đảm bảo công khai, minh bạch, sử dụng đúng mục đích và đạt hiệu quả theo kế hoạch thu chi.

- Hạch toán đầy đủ nội dung thu, chi vào hệ thống tài khoản, sổ sách kế toán theo chế độ kế toán hiện hành. Chứng từ thu, chi lưu trữ được thực hiện theo các quy định hiện hành.

- Chịu trách nhiệm về nội dung thu, chi do đơn vị xây dựng và thực hiện.

#### **V. Các khoản thu, mức thu đối với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục**

Thực hiện Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Quy định các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với hoạt động dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Cụ thể:

- Các cơ sở giáo dục công lập căn cứ vào các khoản thu, mức thu được quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND để xây dựng kế hoạch thu, chi các dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục tại đơn vị. Tùy theo tình hình thực tế của từng đơn vị, các cơ sở giáo dục có thể xác định mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong kế hoạch thu, chi thấp hơn mức thu được quy định tại Điều 2 Nghị quyết này trên cơ sở thỏa thuận với phụ huynh học sinh.

- Các cơ sở giáo dục công lập **chỉ được thu** các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục được quy định tại Điều 2 Nghị quyết 14/2022/NQ-HĐND.

- Các cơ sở giáo dục công lập thực hiện cơ chế quản lý thu, chi đối với hoạt động dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của đơn vị theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND:

#### **VI. Nội dung khác**

- Phù hiệu học sinh: Các đơn vị động rà soát, sắp xếp nguồn tài chính hiện có của đơn vị để thực hiện mua phù hiệu học sinh.

- Dịch vụ tin nhắn qua phần mềm điện tử Vnedu: Đây là dịch vụ không có trong danh mục các khoản thu, mức thu được quy định tại Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Do đó, các cơ sở giáo dục lập danh sách phụ huynh có nhu cầu sử dụng cung cấp cho đơn vị cung cấp dịch vụ để thỏa thuận phục vụ trực tiếp với PHHS.

- Quy định về quỹ hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh: Nội dung này cũng không có trong Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND, Do đó Nhà trường không tổ chức thu, chi quỹ hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nghiêm cấm việc lợi dụng danh nghĩa Ban đại diện cha mẹ học sinh để thu các khoản thu ngoài quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **VII. Quản lý, sử dụng và mua sắm, sửa chữa tài sản**

### ***Các đơn vị căn cứ các văn bản sau:***

- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

- Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

- Thông tư 48/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính Quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

- Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013; Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;

- Nghị quyết 23/2018/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của HĐND tỉnh Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;



- Văn bản số 2357/SGDDĐT-KHTC ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn thanh lý tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập;

- Quyết định 3676/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2018 về ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp tỉnh và đơn vị mua sắm tập trung cấp tỉnh của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

- Văn bản 8287/UBND-VP ngày 14 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn tiêu chuẩn kỹ thuật và mức giá dự toán của tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp tỉnh năm 2022;

- Các văn bản hiện hành khác.

***Để thực hiện các công việc cụ thể:***

- Xây dựng Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết;

- Xây dựng quy chế quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của đơn vị;

- Triển khai, thực hiện mua sắm, sửa chữa tài sản tại đơn vị;

- Thực hiện thanh lý tài sản (những tài sản không còn sử dụng được) tại đơn vị;

- Lập danh sách tài sản mua sắm tập trung (kèm Quyết định phê duyệt dự toán tài sản mua sắm tập trung) gửi đơn vị dự toán cấp I tổng hợp, gửi đơn vị thực hiện mua sắm tập trung cấp tỉnh;

- Các nội dung khác có liên quan đến tài sản;

***Ghi chú:*** Hàng năm, căn cứ nguồn kinh phí hiện có (nguồn được giao, nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, các nguồn kinh phí hợp pháp khác) đơn vị thực hiện bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, mua sắm tài sản để phục vụ hoạt động chuyên môn của đơn vị.

**VIII. Công khai tài chính, tài sản nhà nước**

Các đơn vị thực hiện công khai tài chính, tài sản theo đúng quy định ở:

- Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2014/NĐ-CP ngày 26/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công. Trong đó có nội dung: *Biểu mẫu công khai tài sản công, báo cáo kê khai tài sản công.*

- Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Riêng đối với Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 các đơn vị sự nghiệp giáo dục ***phải thực hiện 03 công khai: Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; Công khai thu - chi tài chính;***

- Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

- Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân nhà nước hỗ trợ;

- Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Tất cả các khoản thu các đơn vị phải thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản đến phụ huynh học sinh (nêu rõ nội dung các khoản thu theo quy định, khoản theo thỏa thuận, thu tài trợ (đóng góp tự nguyện));

- Các đơn vị nghiên cứu thực hiện công khai: Nguyên tắc là công khai đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin và các theo biểu mẫu quy định.

- Việc công khai được thực hiện bằng các hình thức: Thông báo bằng văn bản; niêm yết tại đơn vị; công bố trong hội nghị cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị...;

### **IX. Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực giáo dục**

Các đơn vị nghiên cứu các văn bản sau để triển khai thực hiện thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực giáo dục:

- Kế hoạch 52/KH-UBND ngày 10 tháng 05 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: Thuế, điện, nước, học phí, viện phí và các chương trình an sinh xã hội.

- Quyết định 588/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 27/QĐ-UBQGCS ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022.

- Văn bản số 1450/SGDDĐT-KHTC ngày 24 tháng 05 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo V/v triển khai Quyết định 588/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025 và chuyển đổi số - không dùng tiền mặt năm 2022

- Văn bản số 2741/BGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thanh toán học phí theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

### **X. Quản lý và sử dụng các khoản thu**

- Đối với thu học phí: Nhà trường tổ chức thu và sử dụng học phí được thực hiện tại Điều 12, 13 của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Nhà trường mở sổ sách theo dõi, hạch toán tất cả các khoản thu - chi phát sinh và quản lý hồ sơ tại kế toán theo đúng quy định hiện hành.

- Hiệu trưởng các trường học chịu trách nhiệm về việc thu, quản lý và sử dụng các nguồn thu.

- Tất cả các khoản thu các đơn vị phải thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản đến từng phụ huynh học sinh (*nêu rõ nội dung các khoản thu theo quy định, khoản theo thỏa thuận và khoản thu hộ - chi hộ*); Đề nghị các đơn vị thực hiện giãn thời gian thu, không tổ chức thu nhiều khoản thu trong cùng một thời điểm.

## **XI. Tổ chức thực hiện**

### **1. Các cơ sở giáo dục công lập**

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

- Thủ trưởng các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo thực hiện công khai mức thu học phí và các khoản thu do cơ quan có thẩm quyền quy định, phương thức và thời gian thực hiện công khai theo quy định. Tất cả các khoản thu các đơn vị phải thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản đến phụ huynh học sinh (*nêu rõ nội dung các khoản thu theo quy định, khoản theo thỏa thuận*);

- Việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn viện trợ, tài trợ, quà biếu tặng tại các cơ sở giáo dục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

### **2. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Tổ chức quán triệt, triển khai đến tất cả các trường học trực thuộc trên địa bàn quản lý;

- Kiểm tra tình hình thu đầu năm học tại các cơ sở giáo dục, quản lý và kịp thời chấn chỉnh tình trạng thu các khoản thu không đúng quy định. Đồng thời, có hình thức xử lý nghiêm đối với các đơn vị, cá nhân cố ý thực hiện trái quy định;

- Tổng hợp báo cáo kinh phí hỗ trợ học phí và đánh giá tình hình thực hiện các khoản thu, chi tại các trường học trực thuộc. Gửi báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30/01/2023 cho học kỳ I và trước ngày 30/6/2023 cho học kỳ II.

- Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên về thực hiện các khoản thu của các trường học trực thuộc, tiếp nhận thông tin giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và phản ánh của công dân, kiến nghị, xử lý nghiêm túc các sai phạm (nếu có).

### **3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Tổ chức quán triệt tinh thần văn bản để phổ biến tới giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh trong đơn vị.

- Chịu trách nhiệm trước Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện các khoản thu, chi theo quy định được hướng dẫn tại văn bản này.

- Tổng hợp báo cáo kinh phí hỗ trợ học phí và đánh giá tình hình thực hiện các khoản thu, chi gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30/01/2023 cho học kỳ I và trước ngày 30/6/2023 cho học kỳ II.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện công tác tài chính năm học 2022-2023 cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục, yêu cầu các đơn vị nghiên cứu triển khai chỉ đạo và thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đơn vị có văn bản gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn thêm.

*(Văn bản này thay thế văn bản số 2556/SGDĐT-KHTC ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tạm thời công tác tài chính năm học 2022-2023 cho các phòng GDĐT và đơn vị trực thuộc Sở).*

Trân trọng./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Phòng giáo dục các huyện, TX, TP;
- Website Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT; KHTC.ChiNTM.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Thị Ngọc Châu**